

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ LẦN THỨ MƯỜI MỘT

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIX

**Về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030**

**I- TÌNH HÌNH CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH HƯNG YÊN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

1- Kết quả đạt được

Nhiệm kỳ qua, cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đã có nhiều cố gắng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 09- NQ/TU ngày 04/10/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2016 - 2020, một số định hướng đến năm 2025 và đạt kết quả khá toàn diện.

Mạng lưới giáo dục và đào tạo tỉnh tiếp tục duy trì ổn định và phát triển cân đối về quy mô, loại hình theo hướng chuẩn hóa. Toàn tỉnh hiện có 188 trường mầm non, trong đó có 161 trường mầm non công lập, 27 trường mầm non tư thục (tăng 9 trường so với năm 2015); 143 trường tiểu học công lập (giảm 26 trường so với năm 2015); 147 trường trung học cơ sở công lập (giảm 24 trường so với năm 2015); 35 trường trung học phổ thông, trong đó có: 24 trường trung học phổ thông công lập và 11 trường trung học phổ thông tư thục (giảm 02 trường công lập so với năm 2015); 22 trường tiểu học và trung học cơ sở công lập (tăng 22 trường so với năm 2015); 01 trường trung học cơ sở và trung học phổ thông công lập (tăng 01 trường so với năm 2015); 03 trường tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông tư thục (tăng 01 trường so với năm 2015); 01 trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh (giảm 01 trung tâm so với năm 2015), 10 trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện (tăng 01 trung tâm so với năm 2015); 161 trung tâm học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học được tăng cường đầu tư theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Tỷ lệ phòng học kiên cố mầm non đạt 89,73%, tiểu học 94,93%, trung học cơ sở 98,36%, trung học phổ thông 97,17%. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học đạt kết quả tích cực: Mầm non 56,91%, tiểu học 95,1%, trung học cơ sở 79,88%, trung học phổ thông 64,10%.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tâm huyết, trách nhiệm cao, năng lực chuyên môn vững vàng; công tác đào tạo, bồi dưỡng được tăng cường đã nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của việc đổi mới giáo dục và đào tạo. Theo Luật Giáo dục năm 2005, 100% giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn; trong đó tỉ lệ giáo viên đạt trên chuẩn: mầm non 78,2%, tiểu học 97,5%, trung học cơ sở 80,7%, trung học phổ thông 22,4%. Năm 2019, có 01 giáo viên nằm trong danh sách 50 giáo viên toàn cầu.

Chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn được duy trì và từng bước nâng lên. Huy động trẻ vào trường mầm non, học sinh vào các bậc phổ thông đạt tỷ lệ cao. Kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2 và duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng trong các cơ sở giáo dục mầm non giảm còn 2,5%; học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt từ 92,01% - 98,64%; học sinh đạt giải trong kỳ thi học sinh giỏi quốc gia hằng năm đạt 33 - 54 giải; có 01 học sinh đạt giải quốc tế. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông thi đỗ vào các trường đại học hằng năm đạt từ 51,33% - 67,38%. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được phân luồng học nghề đạt 13,0%. Cùng với việc dạy bổ túc văn hóa, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tổ chức các lớp dạy ngoại ngữ, tin học, dạy nghề cho lao động nông thôn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho người lao động có hiệu quả. Việc chuẩn bị các điều kiện và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo theo lộ trình.

Giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học có nhiều đổi mới. Trên địa bàn tỉnh hiện có 6 trường đại học, 34 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, trong đó: 11 trường cao đẳng, 06 trường trung cấp, 11 trung tâm giáo dục nghề nghiệp, 06 tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Căn cứ mục tiêu đào tạo, các trường đại học đã tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện để đảm bảo chất lượng đào tạo; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã chú trọng nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với nhu cầu nguồn nhân lực. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; trung bình mỗi năm tạo việc làm mới cho trên 23,2 nghìn lao động. Khu Đại học Phố Hiến có 02 trường được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động là trường Đại học Chu Văn An và trường Đại học Thủy Lợi.

Ngân sách chi cho sự nghiệp giáo dục đào tạo được tăng lên. Công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm và tạo điều kiện phát triển với sự tham gia đóng góp của toàn xã hội.

Nhìn chung, kết quả phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên đạt và vượt các chỉ tiêu cơ bản tại Chương trình phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

2- Hạn chế và nguyên nhân

2.1- Hạn chế

Chất lượng giáo dục phổ thông chưa đồng đều giữa các loại hình. Tỷ lệ cháu vào nhà trẻ chưa đạt chỉ tiêu giai đoạn 2016-2020. Công tác dạy học, phân luồng sau trung học cơ sở chưa được quan tâm đúng mức. Còn hiện tượng dạy thêm, học thêm, thu góp không đúng quy định. Một bộ phận học sinh, sinh viên thiếu cố gắng trong tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm đạo đức, thiếu ý chí và khát vọng vươn lên.

Thiếu giáo viên mầm non so với quy định, thiếu giáo viên tiểu học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tỷ lệ giáo viên tiểu học, trung học cơ sở có trình độ trên chuẩn chưa đạt mục tiêu đề ra; tỷ lệ giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đạt chuẩn (theo Luật Giáo dục 2019) còn cao. Một số giáo viên chậm đổi mới, ý thức trách nhiệm, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng của giáo dục tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông chưa đạt chỉ tiêu; phòng học bộ môn, phòng chức năng, phòng học để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày ở các cấp học còn thiếu; còn một số phòng học chất lượng chưa đảm bảo; còn tình trạng nhà vệ sinh chưa đạt tiêu chuẩn hoặc thiếu nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong nhiều cơ sở giáo dục; trang thiết bị, đồ dùng dạy học đang ở mức tối thiểu.

Hoạt động của nhiều trung tâm học tập cộng đồng hiệu quả thấp. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo tại một số cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp chưa theo kịp sự tiến bộ của khoa học - kỹ thuật; đào tạo nghề của một số trường nghề chưa đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của thị trường lao động cả về số lượng và chất lượng.

2.2- Nguyên nhân của hạn chế

Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa quan tâm, chưa chủ động huy động nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Việc thực hiện tinh giản biên chế cùng với thực trạng có ít sinh viên tốt nghiệp ngành sư phạm nên tuyển dụng giáo viên mới gặp khó khăn. Sự phối hợp giữa ngành giáo dục với các lực lượng xã hội, giữa nhà trường và gia đình chưa thường xuyên.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, kinh tế của tỉnh nói chung, một số địa phương nói riêng còn khó khăn nên việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường còn hạn chế. Một số gia đình vì dịch bệnh nên không cho trẻ đến trường, do vậy tỷ lệ huy động cháu nhà trẻ ra lớp chưa đạt chỉ tiêu. Tại các địa phương có nhiều doanh nghiệp hoạt động nên dân số cơ học tăng nhanh, do đó cơ sở vật chất trường học chưa đáp ứng được kịp thời yêu cầu phát triển.

Tinh thần, ý thức tự học tập để nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ của một bộ phận giáo viên chưa cao ảnh hưởng đến tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn khi thực hiện Luật Giáo dục năm 2019.

Sự phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp và thị trường lao động trong hoạt động tuyển sinh, đào tạo và giải quyết việc làm có chuyển biến song còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu. Các cơ chế, chính sách chưa đủ mạnh để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

II- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1- Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư phát triển, được ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hưng Yên. Học sinh, người học là trung tâm của giáo dục và đào tạo.

2- Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục và đào tạo, đa dạng hoá phương thức giáo dục nghề nghiệp theo mô hình giáo dục mở, khung trình độ quốc gia, gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3- Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Hưng Yên nhằm phát triển con người toàn diện, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần tăng cường nội lực, làm tiền đề để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

III- MỤC TIÊU

1- Mục tiêu tổng quát

Giáo dục và đào tạo Hưng Yên được đổi mới căn bản và toàn diện theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá; chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng cao toàn diện, gồm: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, thể chất, thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và công nghệ nhằm phát triển con người toàn diện, nâng cao dân trí góp phần tăng cường nội lực làm tiền đề để thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững.

Phát triển giáo dục theo quy hoạch, bảo đảm cân đối về quy mô, cơ cấu, loại hình; đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài và xã hội hóa giáo dục; xây dựng xã hội học tập.

2- Mục tiêu cụ thể

2.1- Mục tiêu đến năm 2025

- Hoàn thiện mạng lưới trường lớp mầm non, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo; huy động khoảng 42% trẻ em trong độ tuổi vào nhà trẻ và

100% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đến trường; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi giảm xuống còn 2, %.

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học lớp 10 đạt khoảng 75%; học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được phân luồng học nghề đạt khoảng 25%; học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào các trường đại học đạt trên 55%. Phần đầu có trên 60% học sinh tham gia dự thi học sinh giỏi quốc gia đoạt giải.

- Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo Luật Giáo dục 2019: Giáo dục mầm non đạt 90% - 95%; tiểu học đạt 80% - 85%, trung học cơ sở đạt 90% - 95%;

- Phòng học kiên cố: Giáo dục mầm non đạt 90%, giáo dục phổ thông đạt 100%.

- Trường chuẩn quốc gia: Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập đạt 100%.

- Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, duy trì bền vững kết quả xóa mù chữ mức độ 2. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng; tuyên truyền để người dân nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc tự học, học tập thường xuyên, học suốt đời thông qua các trung tâm học tập cộng đồng.

- Nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội, phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 30%.

- Tiếp tục thu hút các trường đại học đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện thúc đẩy trường Đại học Bách khoa Hà Nội đầu tư xây dựng cơ sở 2 tại huyện Văn Giang, trường Đại học Công đoàn hoàn thành đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động cơ sở 2 tại huyện Yên Mỹ.

2.2- Định hướng đến năm 2030

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu của tỉnh có công nghiệp thuộc nhóm phát triển mạnh của cả nước, nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, an toàn, bền vững và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi vào nhà trẻ phần đầu đạt trên 45%, trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo đạt 100%; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi dưới 2%; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

- 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6; trên 70% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào

học lớp 10; trên 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được phân luồng học nghề; phần đầu có trên 65% học sinh tham gia dự thi học sinh giỏi quốc gia đoạt giải, có học sinh giỏi quốc tế.

- 100% giáo viên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đạt trình độ chuẩn trở lên.

- Phòng học kiên cố, trường đạt chuẩn quốc gia cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đạt 100%.

- Tiếp tục khuyến khích các trường đại học, cao đẳng và dạy nghề về đầu tư, phát triển hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục điều chỉnh mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đảm bảo đúng quy hoạch.

IV- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo

Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về giáo dục và đào tạo. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu ban hành các chính sách địa phương và tăng cường huy động, đầu tư mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo. Gắn việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác giáo dục, đào tạo với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống; củng cố tổ chức đảng, đoàn thể vững mạnh; chú trọng phát triển đảng viên trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, học sinh và sinh viên; thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các trường học và cơ quan quản lý giáo dục.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong quản lý giáo dục. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục nhằm đảm bảo kỷ cương, nề nếp và thực hiện có hiệu quả đổi mới quản lý, đổi mới trong việc dạy và học. Xây dựng cơ chế tạo sự thống nhất giữa ngành giáo dục, đào tạo và các cấp ủy, chính quyền địa phương trong đánh giá, bổ nhiệm cán bộ quản lý giáo dục. Xây dựng và thực hiện tốt cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo với các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền các cấp; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể nhân dân ở địa phương để xây dựng nhà trường.

Bảo đảm sự thống nhất trong quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các xã, phường, thị trấn. Tăng cường quản lý việc

dạy thêm, học thêm để đáp ứng nhu cầu học tập thiết thực của học sinh. Phối hợp với các cấp, các ngành xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh; phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học.

Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, phát triển nguồn nhân lực của tỉnh, hội nhập quốc tế và thích ứng, tận dụng cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2- Xây dựng mạng lưới trường, lớp và mở rộng quy mô loại hình đào tạo, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các trường mầm non, trường phổ thông công lập gắn với nâng cao chất lượng giáo dục; hình thành trường phổ thông có nhiều cấp học (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông); bảo đảm nguyên tắc tạo thuận lợi cho việc học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương.

Phát huy hiệu quả, nâng cao chất lượng và nâng mức đạt chuẩn quốc gia đối với các trường đã đạt chuẩn quốc gia; triển khai Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, phổ thông tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách và chỉ đạo của Trung ương về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2020 - 2025; quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong cơ sở giáo dục và đào tạo.

Xây dựng cơ chế ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm nghiên cứu và thực hành, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, phòng thí nghiệm đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh, nhất là Khu Đại học Phố Hiến.

Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp ở giáo dục phổ thông. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường, thị trấn; xây dựng xã hội học tập. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục giáo dục mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

3- Thực hiện đổi mới giáo dục và triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất người học

Hình thành, phát triển cho học sinh các nhóm phẩm chất, năng lực chủ yếu được xác định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện đúng lộ trình theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Giáo dục mầm non: Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới, bảo đảm mục tiêu giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ và

thâm mỹ, chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1; phát triển đa dạng các hình thức chăm sóc, giáo dục trẻ dưới 5 tuổi; triển khai thực hiện chương trình hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

Giáo dục phổ thông: Triển khai hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm mục tiêu phát triển trí tuệ, thể chất, hình thành phẩm chất, năng lực công dân, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu, định hướng nghề nghiệp cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, công nghệ, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Phát triển khả năng sáng tạo, tự học, khuyến khích học tập suốt đời. Đẩy mạnh thực hiện Đề án ngoại ngữ quốc gia phù hợp yêu cầu và lộ trình thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Về nội dung giáo dục địa phương: Tổ chức biên soạn tài liệu và triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo lộ trình phù hợp. Thực hiện hiệu quả quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

4- Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, thi và đánh giá kết quả giáo dục và đào tạo

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của người học, học đi đôi với hành, lý thuyết gắn liền với thực tiễn. Bảo đảm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, chấm dứt lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực toàn diện; chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang hình thức học tập đa dạng, học trực tuyến dựa trên nền tảng kỹ thuật số, hệ thống đa phương tiện, chú trọng các hoạt động xã hội, ngoại khóa.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong dạy, học và công tác giáo dục, đào tạo. Tích cực hướng dẫn học sinh trung học nghiên cứu khoa học; rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu học tập để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận.

Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học; trang bị đầy đủ sách, tài liệu nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên; thiết bị dạy học, vật tư để dạy thực hành thí nghiệm; khuyến khích tổ chức các hoạt động phát triển năng lực học sinh như văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; thí nghiệm - thực hành, ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ. Tăng cường xây dựng môi trường dạy học và sử dụng ngoại ngữ trong các nhà trường; tăng cường giao lưu, hợp tác giúp học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, tiếp cận được với mô hình giáo dục

tiên tiến trên thế giới.

Thực hiện đổi mới và tổ chức các kỳ thi an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học; định kỳ tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông trong tỉnh và tham gia các kỳ đánh giá kết quả học tập của học sinh phổ thông cấp quốc gia và quốc tế theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Xây dựng đề án phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đủ về số lượng, bảo đảm cơ cấu giáo viên theo từng môn học, cấp học, nhất là môn học mới; nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 giai đoạn 2021 - 2025 và các năm tiếp theo.

Xây dựng kế hoạch thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở bảo đảm đúng lộ trình. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trở lên: Giáo dục mầm non đạt 90% - 95%, tiểu học đạt 80% - 85%, trung học cơ sở đạt 90% - 95%.

Tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông. Chú trọng nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; chấn chỉnh, xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm đạo đức nhà giáo.

Thực hiện tốt chính sách phát triển đội ngũ giáo viên: Thăng hạng chức danh nghề nghiệp, chế độ tiền lương và các phụ cấp, trợ cấp khác; đánh giá, khen thưởng; áp dụng các hình thức khuyến khích, tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề. Xây dựng các cơ chế để thu hút các nghệ nhân, nghệ sỹ tài năng, chuyên gia, người có trình độ chuyên môn cao tham gia giảng dạy và truyền nghề tại các cơ sở giáo dục, đào tạo và dạy nghề. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng thực hiện việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”.

6- Tăng cường nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục nhằm huy động tổng hợp các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo. Huy động mọi nguồn lực và tăng cường đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện các mục tiêu phát triển giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các cá nhân, doanh nghiệp uy tín trong và ngoài nước trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp; khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp tại tỉnh.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho các cơ sở giáo dục đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Xây dựng Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Đề án cải tạo và nâng cấp nhà vệ sinh cho học sinh, công trình nước sạch trong các trường học, bảo đảm tất cả các trường đều có công trình vệ sinh và công trình nước sạch đạt chuẩn theo quy định.

Quản lý và sử dụng các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp có hiệu quả, có trọng điểm, tránh đầu tư dàn trải; nâng cao tính tự chủ của các cơ sở giáo dục đảm bảo tính công khai, minh bạch và trách nhiệm đối với Nhà nước, người học và xã hội.

Ngành giáo dục và đào tạo chủ động phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội Khuyến học từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn, khu dân cư, dòng họ. Chỉ đạo tổ chức các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có nề nếp, hiệu quả đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân; xây dựng xã hội học tập, thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo.

Nhà trường chủ động phối hợp chặt chẽ với gia đình và các đoàn thể xã hội trong hoạt động giáo dục. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi cho học sinh, sinh viên; quan tâm hỗ trợ giải quyết việc làm cho học sinh, sinh viên sau khi tốt nghiệp học nghề, tạo điều kiện ổn định về thu nhập.

Nghiên cứu, triển khai huy động các nguồn lực để hỗ trợ học sinh, sinh viên, người lao động thuộc đối tượng chính sách hoặc có hoàn cảnh khó khăn được tiếp cận các điều kiện, dịch vụ giáo dục, đào tạo.

Tích cực thu hút các trường đại học, cao đẳng và cơ sở đào tạo nghề về đầu tư hoạt động trên địa bàn tỉnh. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân đầu tư thành lập trường mầm non và phổ thông trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật, nhất là tại các địa phương có nhiều doanh nghiệp hoạt động.

7- Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Mở rộng và nâng cao quan hệ hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; tranh thủ các nguồn lực quốc tế hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo; vận dụng có chọn lọc phương pháp dạy và học của các mô hình giáo dục tiên tiến, đẩy nhanh tiến độ đổi mới chương trình, chất lượng đào tạo các trình độ phù hợp với khu vực và quốc tế. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên, giảng viên đi học tập và nghiên cứu ở nước ngoài bằng nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

Tiếp tục chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo với tỉnh Incheon của Hàn Quốc, các nước trong khu vực và quốc tế; nhằm bồi dưỡng giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên được học hỏi, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; hỗ trợ các cơ

sở giáo dục, đào tạo của tỉnh Hưng Yên hợp tác, trao đổi với các trường của Hàn Quốc, các nước trong khu vực và quốc tế. Triển khai dự án, chương trình hợp tác quốc tế về giáo dục, đào tạo và dạy nghề; xây dựng cơ chế quản lý việc tiếp nhận, sử dụng các loại học bổng, tài trợ của nước ngoài.

8- Nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể và cả hệ thống chính trị đối với công tác đào tạo nghề theo tinh thần đổi mới giáo dục nghề nghiệp. Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm.

Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, theo địa chỉ đặt hàng và thị trường lao động. Đào tạo thông qua đặt hàng của doanh nghiệp nơi người lao động được tiếp nhận vào làm việc. Xây dựng khung chương trình để người học và người sử dụng lao động tham gia chủ động vào đánh giá chất lượng đào tạo. Đẩy mạnh hình thức vừa làm, vừa học của người lao động trong các doanh nghiệp. Chú trọng đào tạo lại, đào tạo nâng cao trình độ và đào tạo thường xuyên lực lượng lao động để tạo chuyển biến mạnh mẽ về quy mô, chất lượng và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động dự báo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn về nhu cầu nguồn nhân lực, nhu cầu việc làm và nhu cầu đào tạo theo lĩnh vực, ngành nghề, trình độ đào tạo.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng tăng quy mô, năng lực cơ sở giáo dục nghề nghiệp; bảo đảm cơ cấu hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo (đa ngành, chuyên ngành), chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Xây dựng chương trình định hướng nghề nghiệp cho học trung học cơ sở, trung học phổ thông gắn với thị trường lao động. Thực hiện tốt công tác thông tin, dự báo số lượng, chất lượng nguồn nhân lực, có gắn với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh; đẩy mạnh thực hiện cơ chế đặt hàng trong giáo dục, đào tạo.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để chuẩn hóa chương trình, giáo trình đào tạo, nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý về giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nghề theo chuẩn khu vực ASEAN và quốc tế.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các ban, cơ quan đảng, các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết với các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình, có phân công, xác định trách nhiệm rõ ràng.

2- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thể chế hóa nội dung Nghị quyết thành các quy định, cơ chế, chính sách theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện thống nhất và giám sát thực hiện; ưu tiên bố trí nguồn lực hợp lý cho việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết.

3- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cấp ủy, cơ quan, đơn vị tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng Nghị quyết và kết quả thực hiện Nghị quyết tới các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

4- Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng, triển khai đồng bộ các giải pháp tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên về các nội dung Nghị quyết và tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết; tham gia giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện Nghị quyết.

5- Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp, các ban đảng tỉnh thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền.

6- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, theo dõi triển khai thực hiện Nghị quyết tại các địa phương, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

7- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các ban đảng tỉnh, cấp ủy, cơ quan, tổ chức có liên quan hướng dẫn, thường xuyên theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết; định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy tình hình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ./.

Nơi nhận

- Thường trực Ban Bí thư TW Đảng (để báo cáo),
- Ủy Ban Kiểm tra TW, Ban Tuyên giáo TW, Ban Kinh tế TW, VP TW Đảng,
- Ban cán sự đảng Bộ GD-ĐT,
- Đảng đoàn HĐND, BCS đảng UBND tỉnh,
- Các ban, sở, ngành, MTTQ tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, ĐUTTTU,
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Lãnh đạo VPTU, TKBT,
- CV: KT-XH, TH,
- Lưu VPTU, CV KT-XH^{Th.H}.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ



Nguyễn Hữu Nghĩa